

Bản án số: **287** /2018/HS-PT

Ngày: 26 - 11- **2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Văn Tiến
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Võ Ngọc Thông
	Ông Mai Xuân Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 255/2018/TLPT-HS ngày 17/07/2018 đối với bị cáo: Lê Thị T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kháng cáo của bị cáo và những người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Thị T, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1971 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: số 87, đường TC, phường TC, thành phố K2, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc K và bà Vũ Thị L; có chồng là Trần Đình Th và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 28 tháng 10 năm 2015; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Cao Đại Kỳ Q - Luật sư của Văn phòng luật sư TA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Địa chỉ: Số 16 đường Nguyễn Du, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị hại:*

1. Ông Trịnh Kiên C sinh năm 1967

Trú tại: 48 đường TKT, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Dương Thị Thanh T1 sinh năm 1959

Trú tại: 206 đường T15, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

3. Bà Võ Thị Bích L1 sinh năm 1986

4. Ông Lê Th3 sinh năm 1981

Cùng trú tại: Thôn 12, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

5. Bà Hà Thị Thanh N sinh năm 1962

Trú tại: 68 đường V3, phường TL, thành phố P, Gia Lai.

6. Bà Trương Thị Minh H15 sinh năm 1960

Trú tại: 207 Đường P2, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

7. Bà Đặng Thị Ái V sinh năm 1991

Trú tại: 46 đường C4, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

8. Bà Lê Thị Thanh H sinh năm 1992

Trú tại: 111 Đường TC, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

9. Bà Phan Thị Ngọc B sinh năm 1960

Trú tại: 850 Đường P2, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

10. Bà Phạm Thu H1 sinh năm 1985

Trú tại: 56 đường P3, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

11. Bà Trần Thị Ngọc L2 sinh năm 1946

Trú tại: 298 Bà Triệu, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

12. Ông Vũ Văn B1 sinh năm 1970

Trú tại: 15 đường L, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

13. Bà Trần Thị N1 sinh năm 1980

Trú tại: 178 đường P4, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

14. Bà Nguyễn Thị Thu H2 sinh năm 1975

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn P5, huyện N, tỉnh Kon Tum.

15. Bà Trịnh Thị T2 sinh năm 1963

Trú tại: Xã Đ2, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

16. Ông Vũ Văn T3 sinh năm 1976

Trú tại: 09B Đường TC, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

17. Bà Ninh Thị Thu H3 sinh năm 1979

Trú tại: 247 đường V4, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

18. Bà Đinh Thị T4 sinh năm 1970

Trú tại: 138 đường NTT, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

19. Bà Đỗ Thị Thanh N2 sinh năm 1982

Trú tại: 40 đường THĐ, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

20. Ông Trần Văn X sinh năm 1975

Trú tại: 113 Đường P2, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

21. Bà Lê Thị Minh C1 sinh năm 1951

Trú tại: 70/21 đường ĐCT, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

22. Ông Đào Tuấn V1 sinh năm 1991

Trú tại: 420 đường P5, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

23. Bà Mai Thị L3 sinh năm 1976

24. Ông Bùi Văn P sinh năm 1972

Cùng trú tại: 61 đường L, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

25. Bà Phạm Thị Minh T5 sinh năm 1961

Trú tại: 176 đường 2L, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

26. Ông Hồ Minh T6 sinh năm 1985

Trú tại: 90 đường DDT, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

27. Ông Lê Văn T7 sinh năm 1963

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn P5, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

28. Bà Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm 1969

Trú tại: 23 Phan Bội Châu, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

29. Bà Mang Nữ Tường V2 sinh năm 1968

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

30. Ông Dương Văn T8 sinh năm 1968

31. Bà Lê Thị G sinh năm 1969.

Cùng trú tại: huyện A, tỉnh Hưng Yên.

32. Bà Lê Thị T9 sinh năm 1973

Trú tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

33. Bà Phạm Thị Như H4 sinh năm 1984

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

34. Ông Vũ Văn C2 sinh năm 1962

Trú tại: huyện T, thành phố Hải Phòng.

35. Ông Nguyễn Tri A sinh năm 1971

Trú tại: 947 Đường P2, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

36. Bà Đỗ Thị L4 sinh năm 1977

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

37. Bà Phạm Thị S sinh năm 1957

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

38. Bà Bùi Thị H5 sinh năm 1962

Trú tại: 147 Đường P2, Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

39. Bà Trần Thị L5 sinh năm 1968

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

40. Bà Phạm Thị Kim O sinh năm 1978

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

41. Bà Huỳnh Thị Bạch T10 sinh năm 1973

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

42. Bà Nguyễn Văn K1 sinh năm 1960

Trú tại: huyện K3, tỉnh Kon Tum.

43. Ông Nguyễn Quang P1 sinh năm 1967

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

44. Bà Bùi Thị Lệ H6 sinh năm 1960

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

45. Bà Hoàng Thị Q (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị Q:

Ông Chu Văn T11 (Chồng của Hoàng Thị Q) sinh năm 1977

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

46. Bà Phan Thị Thu H7 sinh năm 1982

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

47. Bà Nguyễn Thị Bích L6, sinh năm 1974

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

48. Ông Nguyễn Đăng S1, sinh năm 1995

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

49. Bà Trần Thị Thanh H8, sinh năm 1994

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

50. Bà Lê Thị Hương H9, sinh năm 1998

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

51. Ông Đinh Văn T12, sinh năm 1994

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

52. Bà Ngô Thị Hải Y sinh năm 1978

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

53. Bà Đào Thị N3, sinh năm 1960

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

54. Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1958

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

55. Bà Phạm Thị H10, sinh năm 1982

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

56. Bà Phan Thị Thanh B2, sinh năm 1977

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

57. Bà Nguyễn Thị Yên B3, sinh năm 1982

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

58. Bà Tạ Thị Xuân H11, sinh năm 1959

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

59. Bà Nguyễn Thị Vân V3, sinh năm 1976

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

60. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

61. Bà Nguyễn Thị Ngọc L7, sinh năm 1977

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

62. Bà Phan Thị Kim L8, sinh năm 1954

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

63. Bà Phạm Thị Mai X1, sinh năm 1974

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

64. Bà Hoàng Thị L9, sinh năm 1969.

65. Ông Đỗ Hoàng L10, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: thị trấn P5, huyện N, tỉnh Kon Tum.

66. Ông Bùi Văn Y1, sinh năm 1959

Trú tại: xã SL, huyện N, tỉnh Kon Tum.

67. Ông Lê Văn Ng1, sinh năm 1958

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

68. Bà Lê Thị C3, sinh năm 1970

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

69. Bà Nguyễn Thị L11, sinh năm 1974

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

70. Bà Phan Thị T13, sinh năm 1984

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

71. Bà Nguyễn Thị H12, sinh năm 1979

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

72. Bà Nguyễn Thị L12, sinh năm 1984

Trú tại: huyện Đ1, tỉnh Kon Tum.

73. Bà Hoàng Thị Ng2, sinh năm 1974

Trú tại: hị trấn P5, huyện N, tỉnh Kon Tum.

74. Bà Hà Kim Nh, sinh năm 1964

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

75. Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1974

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

76. Bà Dương Nguyễn Dạ Th1, sinh năm 1983

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

77. Bà Triệu Thị L13, sinh năm 1970

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

78. Bà Dương Nguyễn Mai Tr1, sinh năm 1988

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

79. Ông Võ Văn T14, sinh năm 1967

80. Bà Phan Thị Mỹ Q2, sinh năm 1966

Cùng trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

81. Bà Vũ Thị H13, sinh năm 1960

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

82. Bà Nguyễn Thị H14, sinh năm 1969

Trú tại: Thành phố K2, tỉnh Kon Tum.

Luật sư Hoàng Minh Tân bảo vệ cho những người bị hại sau: Bà Dương Thị Thanh T1, bà Đặng Thị Ái V, bà Lê Thị Thanh H, bà Phan Thị Ngọc B, ông Vũ Văn T3, bà Ninh Thị Thu H3, ông Đào Tuấn V1, bà Mai Thị L3, bà Đỗ Thị L4, ông Nguyễn Văn K1, bà Nguyễn Thị H14; có mặt.

Bị hại: Bà Đoàn Thị Ngọc D và bà Nguyễn Thị H14 có mặt; tất cả những người bị hại khác đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2014 đến đầu tháng 06 năm 2015, Lê Thị T đã gặp gỡ nhiều người để giới thiệu mình là người đại diện cho Công ty sản xuất phần mềm Game trí tuệ của nước ngoài nhận đầu tư vào chương trình phát triển Game của Công ty này, ai đầu tư vào sẽ thu được lợi nhuận cao. Vì vậy, Lê Thị T đã nhận được tiền đầu tư của nhiều người trên địa bàn các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Hưng Yên, Hải Phòng, Kiên Giang thông qua việc chuyển tiền vào tài khoản của Lê Thị T mở tại các Ngân hàng tỉnh Kon Tum hoặc nộp tiền trực tiếp cho Lê Thị T nhưng không có giấy biên nhận. Quá trình kêu gọi đầu tư của Lê Thị T được thực hiện theo hai giai đoạn với hai hình thức Game, từ đầu tháng 06 năm 2015 thì hệ thống không hoạt động để trả tiền theo cam kết nữa. Do đó, những người đã nộp tiền đầu tư cho Lê Thị T đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Công an đề nghị xử lý.

Nội dung cụ thể của từng loại hình Game qua các giai đoạn thể hiện cụ thể như sau:

Giai đoạn thứ nhất: Từ cuối năm 2014 đến ngày 24 tháng 4 năm 2015, Lê Thị T đã nhận tiền đầu tư của nhiều người vào Game Beautiful World phiên bản Hồng Kông của Công ty sản xuất phần mềm Game trí tuệ Beautiful World Phần Lan với số tiền nhận 01 mã đầu tư là 5.400.000 đồng. Sau khi người đầu tư nộp tiền trực tiếp cho Lê Thị T hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Lê Thị T mở tại các hệ thống Ngân hàng Agribank, Vietinbank, Vietcombank, thì mỗi ngày Lê Thị T sẽ chuyển vào tài khoản cho người đầu tư 50.000 đồng tiền gốc và lãi tương ứng với 01 mã đầu tư, đồng thời hứa sẽ trả tiền gốc và lãi trong 200 ngày liên tiếp; đối với người đầu tư ít thì tùy theo mức đầu tư Lê Thị T có thể chuyển tiền hàng ngày hay góp lại một tuần hoặc 10 ngày Lê Thị T chuyển một lần. Có

nhiều cấp độ Víp khác nhau để người đầu tư lựa chọn: Víp 1 = 5.500.000 đồng/01 mã đầu tư; Víp 2 = 11.000.000 đồng/01 mã đầu tư; Víp 3 = 22.000.000 đồng/01 mã đầu tư; Víp 4 = 44.000.000 đồng/01 mã đầu tư; Víp 5 = 88.000.000 đồng/01 mã đầu tư. Ngoài ra, Lê Thị T còn khuyến khích người đầu tư tham gia làm thị trường nếu ai giới thiệu được người đầu tư mới nộp tiền đầu tư cho Lê Thị T thì Lê Thị T sẽ trả tiền hoa hồng (gọi là hoa hồng bảo trợ), mỗi mã được Lê Thị T trả 200.000 đồng hoặc 400.000 đồng. Với hình thức nêu trên, Lê Thị T đã kêu gọi được rất nhiều người tự nguyện mang tiền đến nộp cho Lê Thị T để đầu tư vào chương trình Game này.

Giai đoạn thứ hai: Từ sau ngày 25 tháng 4 năm 2015 đến đầu tháng 6 năm 2015, Lê Thị T giới thiệu với những người đầu tư rằng Game Beautiful Heros đã có phiên bản Việt Nam do Lê Thị T đại diện cho Công ty làm chủ thị trường tại Việt Nam nên cách tham gia đầu tư sẽ thuận lợi hơn và mang lại hiệu quả cao hơn cách đầu tư cũ của phiên bản Hồng Kông, ai muốn đầu tư phiên bản Game mới này thì nộp tiền cho Lê Thị T. Sau khi nhận tiền của người đầu tư, Lê Thị T hướng dẫn người đầu tư tải phần mềm Game Beautiful Heros trên trang mạng Internet có tên miền là “eevv3.com” về máy điện thoại Smartphone của người đầu tư, sau đó Lê Thị T cấp cho người đầu tư một mã ID trong Game, một mật khẩu cấp 1 và một mật khẩu cấp 2 để thực hiện các thao tác đăng nhập vào Game Beautiful Heros để nhận số xu nhiều gấp đôi số xu của từng cấp độ Víp đầu tư. Cũng như Game phiên bản Hồng Kông có nhiều cấp độ Víp với số tiền đầu tư khác nhau để người đầu tư lựa chọn Víp 1: 5.500.000 đồng = 15.000xu; Víp 2: 11.000.000 đồng = 30.000 xu; Víp 3: 22.000.000 đồng = 60.000 xu; Víp 4: 44.000.000 đồng = 120.000 xu; Víp 5: 88.000.000 đồng = 240.000xu (Ví dụ: Người đầu tư chơi Víp 1 phải bỏ ra số tiền 5.500.000 đồng để mua 15.000 xu thì sẽ nhận được 150 xu mỗi ngày do hệ thống Game mặc định tự động chuyển đến trong thời hạn 200 ngày liên tiếp). Người đầu tư sẽ chuyển số xu này từ mã ID của mình sang mã số ID của Lê Thị T (ID 1012245) trong Game để bán cho Lê Thị T, trên cơ sở số lượng xu người đầu tư chuyển bán, Lê Thị T sẽ quy đổi ra tiền Việt Nam đồng (01 xu = 340VNĐ) rồi trừ đi 5% đến 10% phí giao dịch, số

còn lại Lê Thị T dùng tiền có trong tài khoản của Lê Thị T chuyển khoản sang tài khoản của người đầu tư.

Ngoài ra, Lê Thị T còn khuyến khích, kêu gọi người đầu tư tham gia làm thị trường trong chương trình đầu tư của Game này, có nghĩa là người đầu tư mời được người khác lần đầu tham gia đầu tư thì sẽ được Lê Thị T trả tiền hoa hồng bảo trợ và hoa hồng cân chân (tạo nhánh người đầu tư). Số lượng % hoa hồng này được hệ thống Game ngay lập tức tự động mặc định trả cho người đầu tư bằng số xu tương đương trong Game để người đầu tư tiếp tục bán lại số xu này cho Lê Thị T để lấy tiền như cách thức nhận xu mỗi ngày để bán lấy tiền chuyển vào Ngân hàng.

Người đầu tư cũng có thể thông qua Game tự bán xu cho nhau để lấy tiền lập Víp. Với cách này theo như Lê Thị T giải thích với người đầu tư thì sẽ có lợi hơn, đó là giá 01xu = 350VNĐ, không phải bị trừ phí giao dịch từ 5% đến 10%.

Để những người đầu tư tin tưởng vào loại hình đầu tư này là có thật và mang lại hiệu quả kinh doanh cao trong thời gian từ cuối năm 2014 đến đầu tháng 6 năm 2015, Lê Thị T thực hiện việc chuyển trả lại tiền đầu tư gốc, lãi, hoa hồng bảo trợ cho người đầu tư rất đều đặn và đúng như cam kết của mình. Lê Thị T còn đứng ra tổ chức nhiều cuộc hội thảo chia sẻ cách đầu tư cho nhiều người nghe và tự giới thiệu mình là người đại diện cho Công ty sản xuất phần mềm Game trí tuệ Beautiful World tại thị trường Việt Nam để nhận đầu tư và thu mua xu của những người đầu tư. Trong 02 lần hội thảo do Lê Thị T tổ chức, Lê Thị T đã giới thiệu Lê Ngọc Th2 (Em ruột của Lê Thị T) là nhân viên kỹ thuật phụ trách kinh doanh của Công ty sản xuất phần mềm Game trí tuệ Beautiful World tại thị trường Việt Nam để thuyết trình, chia sẻ, truyền đạt các kiến thức quy định về đầu tư cho chương trình Game của Công ty, cụ thể:

Lần thứ nhất tổ chức vào buổi sáng ngày 09 tháng 5 năm 2015 tại 01 quán Cà phê trong khuôn viên khách sạn PK – Gia Lai với khoảng hơn 10 người tham gia.

Lần thứ hai tổ chức vào buổi tối ngày 09 tháng 5 năm 2015 tại nhà của Lê Thị T (87 Đường TC, phường TC, thành phố K2).

Trong các lần hội thảo này đều có ông Trần Đình Th (là chồng của Lê Thị T) đi cùng và tham gia, ông Trần Đình Th còn giúp Lê Thị T lấy ghế sắp xếp chỗ ngồi cho những người được Lê Thị T mời đến dự hội thảo.

Trước đó, vào khoảng cuối tháng 4 năm 2015, cùng Lê Thị Ch (Chị ruột của Lê Thị T) gặp gỡ ông Vũ Văn C2, bà Trần Thị K1 và bà Phạm Thị Lan tại thành phố Hải Phòng. Tại đây, Ch và Th2 tự giới thiệu Ch, Th2, Lê Thị T là người chung một nhà, đại diện cho Công ty Game Phần Lan tại thị trường Việt Nam nhận đầu tư vào chương trình Game Beautiful Heros phiên bản Việt Nam và giới thiệu chia sẻ với ông C2, bà K1, bà Lan về cách tham gia đầu tư này. Sau đó ông C2, bà K1 đã nộp tiền đầu tư trực tiếp cho Ch và chuyển tiền vào tài khoản của Ch và Lê Thị T để đầu tư như cách Th2 chia sẻ.

Từ ngày 14 tháng 6 năm 2015, Lê Thị T đã không thực hiện việc trả tiền gốc, tiền lãi, không thu mua xu và trả tiền cho người đầu tư như đã cam kết với người đầu tư trước đó. Lê Thị T tự đưa ra lý do Công ty của Lê Thị T dừng việc mua xu và đề nghị người đầu tư muốn thu lại tiền thì tự đi làm thị trường, mời người đầu tư mới tham gia đầu tư để bán số xu trong Game của mình cho người đầu tư mới để thu hồi lại tiền.

Với thủ đoạn nêu trên, trong thời gian từ cuối năm 2014 đến đầu tháng 06 năm 2015 đã có 78 người sinh sống và cư trú tại nhiều tỉnh thành khác nhau như Kon Tum, Gia Lai, Hưng Yên, Hải Phòng, Kiên Giang (chủ yếu là ở Kon Tum) đã nộp tiền đầu tư cho Lê Thị T với tổng số tiền là 8.952.489.000 đồng. Lê Thị T đã thanh toán cho người đầu tư theo phương thức gọi là trả tiền gốc, tiền lãi, tiền hoa hồng bảo trợ, hoa hồng cân cân số tiền 3.555.386.716 đồng. Số tiền còn lại Lê Thị T không trả mà chiếm đoạt của 78 người bị hại với tổng số tiền là 5.397.102.284 đồng. Trong đó số tiền 4.854.121.000 đồng là người bị hại đầu tư vào chương trình Game Beautiful World phiên bản Hồng Kông; Lê Thị T đã chuyển khoản trả cho người bị hại số tiền là 2.809.905.716 đồng, chiếm đoạt

2.044.170.284 đồng. Còn lại số tiền 4.098.368.000 đồng, người bị hại đầu tư vào chương trình Game Beautiful Heros phiên bản Việt Nam để làm phương tiện nhận xu và bán xu cho Lê Thị T; Lê Thị T đã chuyển khoản trả cho người bị hại số tiền 745.436.000 đồng, chiếm đoạt 3.352.932.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập được thông tin sau:

Trang Web có tên miền “eevv3.com” là trang Web có địa chỉ IP server: 203.88.165.121 được quản lý bởi công ty iCare.com.Ltd có văn phòng đặt tại Hồng Kông - Trung Quốc, Công ty này không có Văn phòng đặt tại Việt Nam và trang Web này đã dừng hoạt động không còn truy cập được nữa từ ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Trang Web có tên miền “eeyy3.com” là trang Web có địa chỉ IP server: 54.72.184.139, đây là IP được quản lý bởi Công ty Amazon Technologies Inc.

Hai Website này không còn hoạt động và 02 Công ty quản lý IP sever trên không có Văn phòng đặt tại Việt Nam.

Do đó, không có cơ sở tài liệu nào chứng minh Lê Thị T, Th2, Ch là người đại diện cho Công ty sản xuất phần mềm Game trí tuệ Phần Lan có tên gọi là Beautiful World tại thị trường Việt Nam, để kêu gọi, nhận và thanh toán tiền đầu tư vào chương trình phát triển Game Mobile của Công ty.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/06/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:**

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 16 (*mười sáu*) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (28/10/2015).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 1 Điều 579, khoản 1 Điều 580 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lê Thị T phải bồi hoàn lại số tiền đó lừa đảo chiếm đoạt của những người bị hại là 4.984.557.000 đồng (*bốn tỷ chín trăm tám mươi bốn triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng*), cụ thể bị cáo Lê Thị T phải trả cho những bị hại sau:

- + Ông Trịnh Kiên C: Số tiền 35.858.000 đồng.
- + Bà Dương Thị Thanh T1: Số tiền 82.834.000 đồng.
- + Bà Võ Thị Bích L1 và ông Lê Th3: Số tiền 76.343.000 đồng.
- + Bà Hà Thị Thanh N: Số tiền 90.172.000 đồng.
- + Bà Đặng Thị Ái V: Số tiền 734.740.000 đồng.
- + Bà Lê Thị Thanh H: Số tiền 455.947.000 đồng.
- + Bà Phan Thị Ngọc B: Số tiền 101.887.000 đồng.
- + Bà Trịnh Thị T2: Số tiền 64.060.000 đồng.
- + Ông Vũ Văn B1: Số tiền 156.251.000 đồng.
- + Bà Trần Thị N1: Số tiền 94.875.000 đồng.
- + Ông Vũ Văn T3: Số tiền 792.334.000 đồng.
- + Bà Ninh Thị Thu H3: Số tiền 396.651.000 đồng.
- + Bà Đinh Thị T4: Số tiền 133.414.000 đồng.
- + Bà Đỗ Thị Thanh N2: Số tiền 147.201.000 đồng.
- + Bà Lê Thị Minh C1: Số tiền 27.482.000 đồng.
- + Ông Đào Tuấn V1: Số tiền 164.100.000 đồng.
- + Bà Mai Thị L3 và ông Bùi Văn P: Số tiền 508.843.000 đồng.
- + Bà Phạm Thị Minh T5: Số tiền 16.035.000 đồng.
- + Bà Lê Thị T9: Số tiền 14.350.000 đồng.
- + Bà Phạm Thị Như H4: Số tiền 7.509.000 đồng.
- + Ông Nguyễn Tri A: Số tiền 1.247.000 đồng.
- + Bà Đỗ Thị L4: Số tiền 45.795.000 đồng.
- + Bà Phạm Thị S: Số tiền 48.600.000 đồng.
- + Bà Trần Thị L5: Số tiền 3.170.000 đồng.
- + Bà Phạm Thị Kim O: Số tiền 12.600.000 đồng.
- + Ông Nguyễn Quang P1: Số tiền 2.165.000 đồng.
- + Bà Đào Thị N3: Số tiền 20.571.000 đồng.
- + Bà Nguyễn Thị Ngọc L7: Số tiền 1.300.000 đồng.
- + Bà Phan Thị Kim L8: Số tiền 33.392.000 đồng.
- + Ông Lê Văn Ng1: Số tiền 4.265.000 đồng.
- + Bà Lê Thị C3: Số tiền 107.460.000 đồng.
- + Bà Nguyễn Thị L12: Số tiền 20.960.000 đồng.
- + Bà Hà Kim Nh: Số tiền 22.420.000 đồng.
- + Bà Ngô Thị Th: Số tiền 1.620.000 đồng.
- + Bà Dương Nguyễn Dạ Th1: Số tiền 19.805.000 đồng.
- + Bà Vũ Thị H13: Số tiền 19.000.000 đồng.
- + Bà Trương Thị Minh H15: Số tiền 11.000.000 đồng.

- + Bà Phạm Thu H1: Số tiền 260.384.000 đồng.
- + Bà Trần Thị Ngọc L2: Số tiền 15.000.000 đồng.
- + Bà Nguyễn Thị Thu H2: Số tiền 17.975.000 đồng.
- + Ông Hồ Minh T6: Số tiền 2.930.000 đồng.
- + Ông Lê Văn T7: Số tiền 10.860.000 đồng.
- + Bà Mang Nữ Tường V2: Số tiền 6.665.000 đồng.
- + Bà Bùi Thị H5: Số tiền 4.270.000 đồng.
- + Bà Huỳnh Thị Bạch T10: Số tiền 220.000 đồng.
- + Ông Nguyễn Văn K1: Số tiền 34.465.000 đồng.
- + Bà Phạm Thị Thu H6: Số tiền 16.500.000 đồng.
- + Bà Nguyễn Thị Bích L6: Số tiền 15.217.000 đồng.
- + Ông Nguyễn Đăng S1: Số tiền 5.500.000 đồng.
- + Bà Ngô Thị Hải Y: Số tiền 1.800.000 đồng.
- + Bà Lê Thị Tr: Số tiền 2.490.000 đồng.
- + Bà Phan Thị Thanh B2: Số tiền 1.460.000 đồng.
- + Bà Tạ Thị Xuân H11: Số tiền 9.040.000 đồng.
- + Bà Phạm Thị Mai X1: Số tiền 2.600.000 đồng.
- + Ông Đỗ Hoàng L10: Số tiền 2.500.000 đồng.
- + Ông Bùi Văn Y1: Số tiền 36.195.000 đồng.
- + Bà Nguyễn Thị L11: Số tiền 7.883.000 đồng.
- + Ông Võ Văn T14 và bà Phan Thị Mỹ Q2: Số tiền 54.347.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi án xử sơ thẩm: Ngày 10/6/2018, bị cáo Lê Thị T kháng cáo kêu oan; ngày 19/6/2018, bà Nguyễn Thị H14 kháng cáo yêu cầu trả lại số tiền 54.347.000 đồng; ngày 20/6/2018, bà Đoàn Thị Ngọc D kháng cáo yêu cầu trả lại số tiền 68.169.000 đồng và ngày 25/6/2018, ông Dương Văn T8 và bà Lê Thị G kháng cáo yêu cầu trả lại 135.440.000 đồng.

Ngày 27/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định số 29/QĐ-VKS-VC2 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử lại với Hội đồng xét xử mới theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử lại với Hội đồng xét xử mới theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc vi phạm tố tụng của Hội đồng xét xử đã đến mức phải hủy Bản án sơ thẩm hay không.

Sau khi nghe: Bị cáo, người bị hại trình bày nội dung và căn cứ của việc kháng cáo; Kiểm sát viên trình bày nội dung kháng nghị và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; Lời bào chữa và bảo vệ của các Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét Quyết định kháng nghị số 29/QĐ-VKS-VC2 ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum: đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử lại với Hội đồng xét xử mới theo đúng quy định của pháp luật thì thấy:

[2]. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã thể hiện: Từ ngày 28/5/2018 đến ngày 05/6/ 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lê Thị T với Hội đồng xét xử sơ thẩm trong đó có Hội thẩm nhân dân là ông Lâm Duy Nh1. Vụ án được xét xử từ ngày 28/5/2018 đến ngày 05/6/ 2018, Hội đồng xét xử không quyết định tạm ngừng phiên tòa, nhưng vào ngày 04/6/2018 thì ông Lâm Duy Nh1 là Hội thẩm nhân dân đang tham gia xét xử vụ án trên lại tham gia xét xử một vụ án khác (vụ án Lê Thị H16 phạm tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”) và đã tuyên án vào ngày 04/6/2018 (Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum).

Khoản 2 Điều 250 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Việc xét xử được tiến hành liên tục, trừ thời gian nghỉ và thời gian tạm ngừng phiên tòa” như vậy, Việc một Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử hai vụ án trong cùng một thời gian là vi phạm quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa nên Kháng nghị số 29/QĐ-VKS-VC2 ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử lại với Hội đồng xét xử mới theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Do Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị hủy để xét xử lại với Hội đồng xét xử mới và khoản 4 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “ Khi hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, Hội đồng xét xử phúc thẩm không quyết định trước những chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm cần phải chấp nhận hoặc cần phải bác bỏ, cũng như không quyết định trước về điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự cần áp dụng và hình phạt đối với bị cáo” nên kháng cáo của bị cáo, người bị hại Hội đồng xét xử không xem xét và sẽ được xem xét khi vụ án được xét xử sơ thẩm lại.

[4]. Do hủy án sơ thẩm để xét xử lại nên theo quy định tại điểm e, f khoản 2 Điều 23 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, những người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 29/QĐ-VKS-VC2 ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm lại vụ án theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến